TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 01 - 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Sâm;
2. Bà Võ Thị Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 337/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Văn N trình bày:

Anh và chị Võ Thị L đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đầu tháng 08/2023, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do chị L ngoại tình với người khác. Đến khoảng 09/2023, thì chị L bỏ đi theo người đàn ông khác. Từ đó đến nay, vợ chồng ít khi liên lạc với nhau. Nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Võ Thị L.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên Trần Võ Khánh L1, sinh ngày 19/9/2012. Hiện nay cháu L1 đang sống cùng anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L1, không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Hiện nay, anh làm nghề đánh bắt hải sản với thu nhập khoảng 7.000.000đ đến 8.000.000đ/tháng, đủ khả năng để nuôi con. Trong thời gian đi biển, mẹ của anh thường thay anh chăm sóc cháu L1.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị L: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về ly hôn và con chung của nguyên đơn anh Trần Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Nguyên đơn anh Trần Văn N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn chị Võ Thị L. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn K, huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho bị đơn là chị Võ Thị L nhưng chị L vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Anh Trần Văn N và chị Võ Thị Liên kết h

trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34 ngày 04/4/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, anh N trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đầu tháng 08/2023, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do chị L có quan hệ bất chính với người đàn ông khác và chị L đã bỏ đi theo người đàn ông khác. Hiện nay, vợ chồng anh không còn tình cảm gì với nhau, không ai quan tâm đến nhau, không ai có ý định hàn gắn tình cảm. Lời trình bày của anh N về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với nội dung xác nhận của trưởng ban Q, thị trấn K, huyện N tại đơn xin xác nhận đề ngày 05/12/2023 và biên bản xác minh ngày 13/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng nhưng chị L không đến Toà án để làm việc, hoà giải, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị L, điều này chứng tỏ chị L có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*". Tuy nhiên, từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên Trần Võ Khánh L1, sinh ngày 19/9/2012. Hiện nay cháu L1 đang sống cùng anh N. Ly hôn anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L1, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày cháu L1 xác định đang sống cùng và có nguyện vọng sống cùng anh N khi cha mẹ ly hôn. Hiện nay, anh N có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định nên đủ khả năng để nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai của bà Bùi Thị Đ (bà nội cháu L1), bà cũng xác định sẵn sàng hỗ trợ anh N trong việc chăm sóc cháu L1 khi anh N bận công việc. Bên cạnh đó, chị L cũng không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu L1 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh N không yêu cầu.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Trần Văn N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn N.

1. Về hôn nhân: Anh Trần Văn N được ly hôn với chị Võ Thị L.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Văn N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Trần Võ Khánh L1, sinh ngày 19/9/2012. Chị Võ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001568 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Anh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND TT.Kh,
(GCNKH số: 34, ngày 04/4/2013);
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đinh Thị Thành